

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ
VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 5 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển thị trường bán lẻ bền vững đi đôi với phát triển thương mại trong nước, phù hợp với quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường; phát triển các mô hình kinh doanh phân phối bán lẻ theo lộ trình, phù hợp với từng nhóm hàng, nhóm đối tượng nhằm thực hiện các mục tiêu của chiến lược phát triển thương mại trong nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển thị trường bán lẻ trên cơ sở thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế về mở cửa thị trường bán lẻ; phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế và sự sáng tạo, gắn với xu thế phát triển của thương mại điện tử và ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khuyến khích phát triển các hình thức thương mại dựa trên nền tảng công nghệ mới, nền tảng số hóa; coi thương mại điện tử là công cụ quan trọng để hiện đại hóa lĩnh vực thương mại bán lẻ trong nước trong thời kỳ mới.

3. Phát triển thị trường bán lẻ thực chất, đi vào chiều sâu, góp phần thực hiện tốt chức năng kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng một cách bền vững, đóng

vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt cho sản xuất phát triển theo tín hiệu của thị trường. Phát triển thị trường bán lẻ phải gắn liền với việc thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

4. Phát triển thị trường bán lẻ bền vững trên cơ sở đa dạng hóa các phương thức bán lẻ, phát triển các mô hình và chiến lược kinh doanh phân phối bán lẻ hiện đại; đa dạng về các chủ thể tham gia thị trường; quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh tế cá thể và hợp tác xã tham gia thị trường; khuyến khích, thúc đẩy phát triển lực lượng nòng cốt là các tập đoàn, doanh nghiệp phân phối trong nước có quy mô lớn, có hệ thống phân phối hiện đại với vai trò dẫn dắt thị trường để định hướng sản xuất và tiêu dùng.

5. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng xã hội như hệ thống đường giao thông, thông tin liên lạc, hệ thống phương tiện vận chuyển, dịch vụ ngân hàng... phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; nâng cấp đồng bộ hạ tầng hỗ trợ cho hoạt động bán lẻ như hệ thống kho bãi, vận tải, phương tiện xếp dỡ, bảo quản hàng hóa... để tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bán lẻ, trên cơ sở thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư xã hội, nguồn lực của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân.

6. Phát triển thị trường bán lẻ gắn liền với xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp bán lẻ trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia thị trường bền vững. Nhà nước định hướng, quản lý thị trường bán lẻ thông qua chính sách nhằm tạo lập một môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch, đồng thời giữ vai trò điều tiết, bảo đảm quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia thị trường.

7. Phát triển thị trường bán lẻ trên cơ sở cân đối nguồn lực giữa các vùng, các địa phương trên phạm vi cả nước; giữa khu vực thị trường thành thị với thị trường nông thôn và miền núi, trong đó chú trọng thị trường khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo hiện còn kém phát triển và còn nhiều dư địa để phát triển.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển thị trường bán lẻ hiện đại, bền vững, gắn với định hướng phát triển thương mại trong nước và các cam kết hội nhập; phù hợp với xu thế phát triển của thương mại điện tử và kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ; thực hiện tốt chức năng kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng; góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của hàng hóa, tạo tiền đề để các doanh nghiệp bán lẻ tham gia sâu hơn vào thị trường bán lẻ thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (BLHH&DTDVTD) (chưa loại trừ yếu tố giá) tăng bình quân 13,0 - 13,5%/năm.

Đến năm 2030, tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa (BLHH) của khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 85%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 15% tổng mức BLHH của cả nước; Tổng mức BLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại chiếm khoảng 38 - 42% tổng mức BLHH&DTDVTD của cả nền kinh tế.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh với hành lang pháp lý hoàn thiện, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại cùng với phương tiện hỗ trợ đầy đủ, bảo đảm tính an toàn và thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch. Đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 10,5 - 11% tổng mức BLHH&DTDVTD cả nền kinh tế, đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 20 - 21%/năm; phần đầu đạt trên 40 - 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo).

- Chính sách về phát triển thị trường bán lẻ được rà soát, bổ sung, môi trường kinh doanh được cải thiện, hướng đến hình thành và phát triển thị trường cạnh tranh công bằng, minh bạch, thu hút được các nhà bán lẻ có năng lực và uy tín tham gia thị trường.

- Hạ tầng phục vụ bán lẻ được đầu tư bước phát triển, chú trọng nâng cấp hạ tầng khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo nhằm hỗ trợ cho hoạt động bán lẻ như hệ thống kho bãi, vận tải, phương tiện xếp dỡ, bảo quản hàng hóa,... từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bán lẻ. Đến năm 2030, khoảng 85% cơ sở bán lẻ được cải tạo, nâng cấp trang thiết bị hiện đại.

b) Giai đoạn 2031-2045:

- Tổng mức BLHH&DTDVTD (chưa loại trừ yếu tố giá) tăng bình quân 12,0 - 12,5%/năm. Đến năm 2045, tỷ trọng tổng mức BLHH của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 75%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 25% tổng mức bán lẻ hàng hóa của cả nước; Tổng mức BLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại chiếm khoảng 50% tổng mức BLHH&DTDVTD cả nền kinh tế.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò chủ đạo trong giao dịch thương mại. Đến năm 2045, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 15 - 16% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nền kinh tế, đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 12 - 13%/năm; phần đầu đạt trên 70% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- Chính sách về phát triển thị trường bán lẻ được hoàn thiện, hỗ trợ tối đa

cho các doanh nghiệp bán lẻ trong nước, đồng thời phù hợp với các cam kết quốc tế; hình thành được một số thương hiệu bán lẻ lớn của Việt Nam, có năng lực cạnh tranh và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

- Hạ tầng phục vụ bán lẻ trong nước phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ giữa khu vực thành thị với nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Đến năm 2045, 100% cơ sở bán lẻ trong nước được ứng dụng công nghệ, số hóa các giao dịch mua bán; hàng hóa lưu thông qua hệ thống bán lẻ bảo đảm các tiêu chí về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Đa dạng hóa các chủ thể tham gia thị trường

Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển thị trường bán lẻ theo những hình thức và quy mô thích hợp; hình thành lực lượng phân phối nòng cốt trong nước thông qua những ưu đãi bước đầu về cơ chế, chính sách tài chính và đất đai. Hình thành các tập đoàn/doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối (chủ yếu là doanh nghiệp nội địa, bao gồm cả doanh nghiệp FDI), trong đó xác định các doanh nghiệp tư nhân là lực lượng nòng cốt tạo nên động lực quan trọng, đóng góp vào sự phát triển của thị trường.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động phân phối theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; đẩy mạnh hỗ trợ, thúc đẩy các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa, tăng cường kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

2. Đổi mới phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh

Đa dạng hóa các phương thức và loại hình kinh doanh bán lẻ, nhất là những loại hình có khả năng gắn kết và thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước phù hợp với quá trình hội nhập của Việt Nam.

Phát triển các mô hình bán lẻ hiện đại; tổ chức và vận hành hiệu quả hệ thống phân phối các nhóm hàng hóa thiết yếu trên thị trường; hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm nội địa bền vững, đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

Khuyến khích các hộ kinh doanh lớn chuyển thành doanh nghiệp, áp dụng phương thức kinh doanh hiện đại, nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển phù hợp với loại hình kinh doanh nhỏ lẻ.

Đầu tư phát triển các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp với chợ truyền thống là hạt nhân kết hợp với đường phố thương mại, vừa mang tính hiện đại đồng thời mang bản sắc văn hóa kinh doanh truyền thống. Tại các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn, Nhà nước khuyến khích dần chuyển đổi phương thức kinh doanh từ truyền thống sang hiện đại.

3. Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất

Xây dựng và hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và phân phối theo hướng bền vững, trong đó đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được dán nhãn sinh thái...

Phát triển các chuỗi liên kết theo phương thức nhượng quyền kinh doanh và các chuỗi liên kết tự nguyện của các siêu thị nhỏ, các cửa hàng chuyên doanh để tăng cường năng lực cạnh tranh. Với các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích hình thành các chuỗi liên kết đơn ngành hoặc đa ngành, thiết lập các chuỗi liên kết dọc (liên kết hình thành chuỗi cung ứng của một hoặc một nhóm sản phẩm, hàng hóa) và liên kết ngang (giữa những doanh nghiệp cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh), tăng cường liên kết chặt chẽ giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ.

4. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại

Chú trọng công tác xúc tiến thương mại với phương thức và công cụ phù hợp, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam với các doanh nghiệp bán lẻ lớn trên thế giới nhằm thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ, tìm kiếm và mở rộng thị trường.

5. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử

Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường trên cơ sở ứng dụng số hóa, công nghệ hóa trong kinh doanh bán lẻ; đề cao vai trò của thương mại điện tử với sự phát triển của phương thức giao dịch, phương thức thanh toán điện tử, bảo đảm an toàn và thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch thương mại điện tử.

Hoàn thiện khung khổ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nghiên cứu và vận hành các mô hình, giải pháp và dịch vụ thương mại điện tử, sàn giao dịch điện tử dựa trên ứng dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo đối xử bình đẳng giữa mô hình kinh doanh truyền thống với mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với luật pháp và tập quán quốc tế về giao dịch thương mại điện tử. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ công phục vụ cho thương mại điện tử.

Phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa thông qua ứng dụng thương mại điện tử; khuyến khích ứng dụng và hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp; đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới.

6. Phát huy vai trò của quản lý nhà nước đối với thị trường bán lẻ

Tập trung hoàn thiện chính sách và nâng cao vai trò của quản lý nhà nước trong việc phát triển hệ thống phân phối bán lẻ, bao gồm: thu hút các nguồn lực đầu tư, điều tiết mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia thị trường, đào tạo nguồn nhân lực, quản lý thị trường, quản lý đối với thương mại điện tử qua biên giới.

7. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ

Hoàn thiện chính sách thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ theo hướng hiện đại và đồng bộ, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn, trong từng giai đoạn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong nước và hỗ trợ xuất khẩu. Đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng thương mại khu vực nông thôn, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh phù hợp với các cam kết quốc tế

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nhiệm vụ trong Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, theo đó giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; đồng thời giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, nhiệm vụ trọng tâm là tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Rà soát và đồng bộ hóa các văn bản pháp luật theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp bán lẻ giảm thời gian và chi phí tại các khâu trung gian nhằm thu hút đầu tư vào ngành thương mại nói chung và bán lẻ nói riêng.

- Đổi mới phương thức làm việc, bảo đảm sự thống nhất từ trung ương đến địa phương, đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; lấy kết quả cải cách hành chính hàng năm là tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; coi trọng công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả, hiệu quả cải cách hành chính.

2. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng bán lẻ hiện đại và đồng bộ

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó có hạ tầng thương mại.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cho thương mại bán lẻ, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và mang tính hệ thống, nhất là mạng lưới chợ hiện đại, cửa hàng tiện dụng, siêu thị, cửa hàng bách hóa và trung tâm thương mại... Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, các cơ chế, chính sách chung và chính sách riêng đối với từng dự án cụ thể. Trước mắt, nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cần được ưu tiên bố trí cho phát triển, củng cố, nâng cấp hiện đại hóa có trọng điểm kết cấu hạ tầng chợ truyền thống theo hướng hiện đại, văn minh; hạ tầng cửa hàng tiện lợi, siêu thị tại khu vực nông thôn và hệ thống các công trình phụ trợ như bãi đậu xe, khu tập trung rác thải, hệ thống thoát nước tại các khu vực bán lẻ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giao thương tại địa bàn, khu vực.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, pháp luật, chính sách để đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng cho phát triển thị trường bán lẻ. Tăng tính công khai, minh bạch trong phát triển kết cấu hạ tầng. Hoàn thiện cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư đối với từng dự án phát triển kết cấu hạ tầng.

- Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước để nâng cấp, xây dựng hạ tầng thương mại, trong đó có bán lẻ. Nghiên cứu, ban hành chính sách đặc thù đối với từng nguồn lực huy động nhằm đảm bảo sự hài hòa về lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, sử dụng các nguồn vốn khác để phát triển hệ thống hạ tầng thương mại từ các nguồn như ODA, FDI, các nguồn trái phiếu và nguồn lực từ xã hội...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành hạ tầng bán lẻ như công nghệ bản đồ số với khả năng cung cấp các dữ liệu, công nghệ, dịch vụ về website và cơ sở hạ tầng để hỗ trợ các nhà bán lẻ. Ưu tiên nguồn vốn khoa học và công nghệ, nguồn vốn từ các chương trình quốc gia để phát triển công nghệ, phát triển sản phẩm, đa dạng hóa dịch vụ... phục vụ xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng cho thương mại bán lẻ.

3. Hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam trong quá trình hội nhập

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi từ ngân sách nhà nước đối với các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển thanh toán điện tử đối với các doanh nghiệp và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.

- Tiếp tục nghiên cứu ban hành chính sách nhằm thực hiện lộ trình mở cửa theo cam kết WTO, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, nhất là với doanh nghiệp vừa và nhỏ như hỗ trợ đầu tư, tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia hạ tầng thương mại, chương trình bình ổn giá, kết nối cung cầu... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tạo chuỗi liên kết từ sản xuất

đến lưu thông và phân phối sản phẩm ra thị trường.

- Nghiêm túc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhân lực ngành phân phối, bán lẻ đã được nêu trong Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; trong đó tập trung đẩy mạnh các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như: (1) Đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thương mại có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới; (2) Triển khai các đề án hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại; (3) Khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh; (4) Chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn cho người lao động trong ngành.

- Thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ với trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia cụm liên kết giá trị. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025, trong đó chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh doanh bao trùm và kinh doanh bền vững.

- Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp thông qua tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp. Xây dựng các công cụ số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyển đổi số cho doanh nghiệp; hình thành và tổ chức điều phối mạng lưới chuyên gia về chuyển đổi số cho doanh nghiệp bán lẻ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hình thành và phát triển các chuỗi liên kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

4. Nghiên cứu xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các điều kiện tham gia thị trường bán lẻ

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện chính sách về quản lý thị trường bán lẻ, trong đó có việc sửa đổi, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan. Việc sửa đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn cần đảm bảo nguyên tắc kế thừa, đa dạng và mang tính hiện đại, đồng thời hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia phải tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế.

- Quá trình xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cần tăng cường lấy ý kiến tham vấn rộng rãi từ các chuyên gia, nhà quản lý đến các hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp.

- Một số biện pháp bảo hộ điển hình có thể nghiên cứu áp dụng như:

Chính sách quản lý nhập khẩu nhằm kiểm soát hàng hóa nhập khẩu; Chính sách thúc đẩy hợp tác phát triển công nghiệp, nông nghiệp giữa các doanh nghiệp trong nước nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp; Các biện pháp khác bao gồm quy định về kỹ thuật để bảo vệ sản phẩm trong nước và doanh nghiệp khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh từ các doanh nghiệp nước ngoài như Quy định về chất lượng và an toàn sản phẩm; các quy định về quyền sở hữu địa phương cho doanh nghiệp trong nước như ưu tiên đăng ký thương hiệu và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

5. Tăng cường quản lý đối với các giao dịch hàng hóa thông qua sàn thương mại điện tử

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó có nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện hạ tầng chính sách pháp luật cho thương mại điện tử. Tập trung phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan các quy định pháp luật về thương mại điện tử được quy định tại Luật thương mại năm 2005; Luật giao dịch điện tử; Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/09/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/05/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và các thông tư hướng dẫn thi hành. Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cũng như giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp.

- Tăng cường hoạt động quản lý, giám sát hàng hóa trên không gian mạng, nhằm tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong hoạt động mua sắm trực tuyến, bảo vệ các thương nhân, tổ chức kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy thương mại điện tử phát triển. Triển khai hiệu quả Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025, với các nhiệm vụ tập trung vào: (1) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử; (2) Nâng cao hiệu quả bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử, tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong hoạt động giao dịch, mua bán trực tuyến, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng được đảm bảo và (3) Bảo đảm hoạt động thương mại điện tử minh bạch, lành mạnh, bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử bền vững tại Việt Nam.

- Triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử cho cộng đồng doanh nghiệp, bao gồm: Tổ chức ngày mua sắm trực tuyến; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu; xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án Hệ sinh thái chuyển đổi số cùng doanh nghiệp với mục tiêu tạo ra cộng đồng doanh nghiệp số, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; góp phần thay

đổi tư duy, nhận thức quản trị của doanh nghiệp trong công cuộc chuyển đổi số, hướng tới phát triển doanh nghiệp bền vững trên nền tảng số...

6. Hỗ trợ doanh nghiệp bán lẻ thu thập thông tin, nâng cao khả năng phân tích và dự báo thị trường

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, phân tích và dự báo thị trường bán lẻ nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước vào hoạt động phân phối hàng hóa trên thị trường bán lẻ, góp phần tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển thị trường bán lẻ bền vững cho doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam.

- Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, thu thập thông tin giá cả mặt hàng bán lẻ hàng ngày trên phạm vi toàn quốc; ứng dụng công nghệ thông minh trong các công đoạn điều tra cơ bản, thu thập số liệu định kỳ của ngành bán lẻ, thông tin thị trường nước ngoài, cập nhật chính sách thương mại của các nước.

- Tăng cường liên kết, hình thành các diễn đàn để chia sẻ thông tin giữa các doanh nghiệp bán lẻ; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tích cực hưởng ứng thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng hàng Việt Nam thông qua tập trung nguồn lực đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường với tên gọi Tự hào hàng Việt Nam; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực bán lẻ khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

- Chủ động theo dõi diễn biến cung - cầu, giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu, những mặt hàng có nhu cầu cao hoặc có biến động giá nhiều trên thị trường để chủ động có phương án hoặc đề xuất với các cơ quan chức năng có biện pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, kịp thời điều tiết, ổn định thị trường; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương trong điều hành giá, kiểm soát giá cả hàng hóa trên thị trường, tăng cường kiểm tra, ngăn chặn hành vi găm hàng, đầu cơ, thao túng giá.

7. Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội, ngành nghề trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển thị trường bán lẻ

- Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp bán lẻ, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, lưu thông và phân phối hàng hóa nhằm phát triển thị trường bán lẻ, nắm bắt các cam kết thương mại và đầu tư quốc tế đối với ngành bán lẻ.

- Khuyến khích các hiệp hội, doanh nghiệp chủ động tham gia góp ý cũng như đề xuất các giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược; kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển thị trường bán lẻ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nâng cao thương hiệu và khả năng cạnh tranh cho hàng hóa trên thị trường; Hỗ trợ doanh nghiệp bán lẻ trong công tác tìm kiếm, nghiên cứu thông tin thị trường, hoạt động quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại và kết nối cung - cầu... để gia tăng uy tín và thương hiệu của các doanh nghiệp nội địa.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai đồng bộ và hiệu quả các chương trình, đề án nhằm thực hiện các nội dung của Chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành bộ tiêu chí hình thành và phát triển các loại hình hạ tầng thương mại, trong đó có hạ tầng bán lẻ.

2. Các bộ, ngành liên quan

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Công Thương lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các chính sách nhằm khuyến khích và định hướng các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực bán lẻ, nhất là phát triển hạ tầng bán lẻ.

- Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách tài chính để khuyến khích phát triển lĩnh vực bán lẻ phù hợp với thực tiễn và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhóm giải pháp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, hướng tới một nền nông nghiệp sạch, hiện đại và bền vững..., tạo nguồn hàng chất lượng, có sức cạnh tranh cao cho bán lẻ trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Các bộ, ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan trong Chiến lược.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Căn cứ điều kiện phát triển, tiềm năng, lợi thế của địa phương, tổ chức thực hiện Chiến lược

và thực hiện tích hợp các nội dung Chiến lược và Quy hoạch địa phương; chủ động nghiên cứu, bố trí quỹ đất tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển hạ tầng bán lẻ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (10).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**